

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ LỘC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 28 /NQ-HĐND

Lộc Ninh, ngày 05 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Về điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ LỘC NINH
KHÓA I, KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Xét Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 27 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Lộc Ninh về việc thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-HĐND ngày 30 tháng 10 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến của các Đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh, bổ sung kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 xã Lộc Ninh với các nội dung như sau:

1. Nguyên tắc, thứ tự ưu tiên bố trí kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025:

Danh mục dự án bố trí năm 2025 phải thuộc danh mục kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 đã được Hội đồng nhân dân xã thông qua và đáp ứng điều kiện bố trí vốn theo quy định Luật Đầu tư công.

Bố trí đủ vốn cho các dự án đã hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng (vốn tắt toán các công trình đã quyết toán).

Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ trên, mới bố trí vốn cho các dự án khởi công mới có trong danh mục đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

2. Tổng nguồn vốn ngân sách địa phương là 26.487 triệu đồng

- Vốn XDCB tập trung: 21.648 triệu đồng.
- Vốn TWHT CTMTQG: 154 triệu đồng.
- Vốn vượt thu năm 2024: 2.000 triệu đồng
- Vốn sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận các xã trước sáp nhập): 149 triệu đồng
- Vốn tiết kiệm từ chi thường xuyên: 2.536 triệu đồng.

3. Chấp thuận giao cho Ủy ban nhân dân xã quyết định việc điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công năm 2025 và giải ngân kế hoạch đầu tư công năm 2025 theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 7 Nghị định 125/2025/NĐ-CP.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo quy định.

2. Giao Ủy ban nhân dân xã phân bổ chi tiết đối với các khoản chưa phân bổ chi tiết theo quy định tại khoản 2a Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết theo quy định.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức thành viên giám sát và vận động nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị của nhân dân đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Lộc Ninh khóa I, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 05 tháng 11 năm 2025 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh;
- TT. ĐUX, HĐND, UBND, UBMTTQVN xã;
- Các ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Ủy viên UBND xã;
- LĐVP; CVVP;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Gia Hòa



Phụ lục I

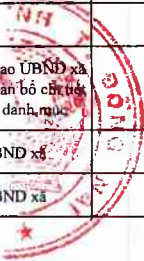
ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Nghị quyết số 28/NQ-HĐND ngày 05/11/2025 của HĐND)

Đơn vị tính: Triệu đồng

S T T	Nội dung	Phân loại (HT 2025, CT sang 2026, CBĐT, KHAC, DP)	KH đầu tư công theo Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 15/01/2025 của HĐND xã Lộc Ninh								Đề xuất tăng/giảm							Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh								Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	trong đó					Tổng cộng	trong đó											
				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN		Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN		Nguồn tiết kiệm từ nguồn thường xuyên	Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN	Nguồn tiết kiệm từ nguồn thường xuyên					
1	2	3	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36			
	Tổng số		24,887	20,784	149	2,000	154	1,800	1,600	864	-	-	-	(1,800)	2,536	26,487	21,648	149	2,000	154	-	2,536					
A	Thực hiện dự án		23,437	20,634	149	2,000	154	500	2,600	1,014	-	-	-	(500)	2,086	26,037	21,648	149	2,000	154	-	2,086					
I	CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG		700	700	-	-	-	-	(65)	(65)	-	-	-	-	-	635	635	-	-	-	-	-	-				
1	Nâng cấp sân và làm mái vòm trụ sở UBND xã Lộc Thái	HT	700	700					(65)	(65)						635	635						UBND xã	Nguồn giao thêm			
II	CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		20,944	18,290	-	2,000	154	500	2,781	1,195	-	-	-	(500)	2,086	23,725	19,485	0	2,000	154	0	2,086					
1	Nâng cấp đường giao thông tổ 6 ấp 7 xã Lộc Thuận	HT	936	936					(172)	(172)						764	764						UBND xã	Nguồn giao thêm			
2	Nâng cấp các tuyến đường nội ô UBND thị trấn Lộc Ninh	CT	1,614	1,614												1,614	1,614						UBND xã	Nguồn giao thêm			
3	Kinh phí làm mương thoát nước ấp 6,7,9 xã Lộc Thái	HT	2,698	2,698					(180)	(180)						2,518	2,518						UBND xã	Nguồn giao thêm			
4	Nâng cấp, mở rộng đường Nguyễn Văn Linh, đường N2, N4, khu phố Ninh Thinh, thị trấn Lộc Ninh	HT	7,772	7,772												7,772	7,772						UBND xã	Nguồn giao thêm			
5	Nâng cấp Mô cầu tổ 4 ấp 2 xã Lộc Thuận	HT	2,000	2,000												2,000	2,000						UBND xã	Nguồn giao thêm			
6	Nâng cấp đường Liên xã Lộc Ninh - Lộc Thuận (Đoạn thuộc địa bàn xã Lộc Thuận)	HT	2,300	2,300												2,300	2,300						UBND xã	Nguồn giao thêm			
7	Xây dựng công bản BTCT tổ 6 ấp 8 Lộc Thuận, xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai	HT	500					500						(500)	500	500						500	UBND xã				
8	Đường BTXM tổ 1, ấp 9, xã Lộc Thái	HT	55				55									55				55			UBND xã				
9	Đường BTXM tổ 5, ấp 5, xã Lộc Thái	HT	99				99									99				99			UBND xã	Nghị quyết 42/HĐND chưa chi tiết			
10	Mở rộng đường GTNT ấp 4, xã Lộc Thái	HT	970	970					(21)	(21)						949	949						UBND xã	Nghị quyết 42/HĐND chưa chi tiết			
11	Mương thoát nước đường Huỳnh Tấn Phát, KP Ninh Thái	HT	2,000			2,000		-	0							2,000			2,000				UBND xã	Nghị quyết 42/HĐND chưa chi tiết			
12	Nâng cấp đường Nguyễn Bình, thị trấn Lộc Lộc Ninh (cũ)	CT							54	54						54	54						UBND xã	Giao từ nguồn chuyển nguồn			
13	Nâng cấp đường trong khu quy hoạch dân khu Phố Ninh Phước, thị trấn Lộc Ninh (cũ)	CT							96	96						96	96						UBND xã	Giao từ nguồn chuyển nguồn			
14	Cải tạo khu thể thao-Văn hóa thị trấn Lộc Ninh (Hạng mục: Sân vận động)	CT							117	117						117	117						UBND xã				
15	Mở rộng đường Lê Lợi, thị trấn Lộc Ninh (đoạn cuối đường Lê Lợi đi xã Lộc Thuận)	CT							55	55						55	55						UBND xã				
16	Kinh phí đường BTXM								2,832	1,246					1,586	2,832	1,246					1,586	Kèm theo Phụ lục II				
III	CÔNG TRÌNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO		409	409	-	-	-	-	(21)	(21)						388	388										

S T T	Nội dung	Phân loại (HT 2025, CT sang 2026, CBĐT, KHAC, DP)	KH đầu tư công theo Nghị quyết 22/NQ-HĐND ngày 15/9/2025 của HĐND xã Lộc Ninh						Đề xuất tăng/giảm							Kế hoạch 2025 sau điều chỉnh							Chủ đầu tư	Ghi chú
			Tổng cộng	Trong đó					Tổng cộng	trong đó						Tổng cộng	trong đó							
				Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN		Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN	Nguồn tiết kiệm từ nguồn thường xuyên		Chi XDCB tập trung	Tiền sử dụng đất phân cấp (tiếp nhận)	Nguồn tăng thu 2024	Nguồn TWHT CTMTQG	Nguồn dự phòng NSNN	Nguồn tiết kiệm từ nguồn thường xuyên		
1	2	3	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36
1	Sửa chữa một số hạng mục cấp bách của Trường TH&THCS Lộc Thuận	HT	409	409					(21)	(21)						388	388						UBND xã	
IV	CÔNG TRÌNH ĐIỆN		1,384	1,235	149				(95)	(95)						1,289	1,140	149						
1	Xây dựng hệ thống điện chiếu sáng Lộc Thái	HT	935	935					(55)	(55)						880	880						UBND xã	
2	Công trình điện chiếu sáng ấp 2, xã Lộc Thuận	HT	300	300					(40)	(40)						260	260						UBND xã	
3	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 7, xã Lộc Thuận	HT	113		113											113		113					UBND xã	
4	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 8, xã Lộc Thuận	HT	19		19											19		19					UBND xã	
5	Điện chiếu sáng đường GTNT ấp 10, xã Lộc Thuận	HT	8		8											8		8					UBND xã	
6	Điện chiếu sáng đường GTNT tổ 3, 4, ấp 3, xã Lộc Thái	HT	9		9											9		9					UBND xã	
B	CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ		1450	150	0	0	0	1,300	(1,000)	(150)	-	-	-	(1,300)	450	450						450		
1	Các dự án chuẩn bị đầu tư	CT	1,350	150				1,200	(900)	(150)				(1,200)	450	450						450	Giao UBND xã phân bổ chi tiết danh mục	
2	Quy hoạch sử dụng đất xã Lộc Ninh đến 2030		50					50	(50)					(50)		-							UBND xã	
3	Quy hoạch chi tiết xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai đến 2050		50					50	(50)					(50)		-							UBND xã	



Phụ lục III
DANH MỤC CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ KÈM THEO ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ
(Kèm theo Nghị quyết số 28 /NQ-HĐND ngày 05/11/2025 của HĐND)
DVT: Triệu đồng.

TT	Tên công trình	TMĐT dự kiến	KH vốn	Chủ đầu tư
	TỔNG CỘNG	508,646	450	
I	Các công trình giáo dục	137,600	50	
1	Xây dựng trường mẫu giáo Sao Sáng xã Lộc Ninh	25,000	-	UBND xã
2	Xây dựng 24 phòng học trường THCS thị trấn Lộc Ninh xã Lộc Ninh	35,000	-	UBND xã
3	Xây dựng phòng học và phòng chức năng, các công trình phụ trợ Trường THCS Thị trấn Lộc Ninh	60,000	50	UBND xã
4	Xây dựng 12 phòng học trường TH&THCS Lộc Thuận xã Lộc Ninh	17,600		UBND xã
II	Công trình xây dựng	48,500	0	
1	Sửa chữa nhà văn hóa Lộc Ninh xã Lộc Ninh	5,000		UBND xã
2	Nâng cấp cải tạo sân nhà văn hóa Lộc Ninh xã Lộc Ninh	20,000		UBND xã
3	Nâng cấp SC các nhà văn hóa đạt tiêu chí NTM và tiêu chí XD CTMTQG PTVHTD	15,000		UBND xã
4	Cải tạo khu dân cư tổ 5, KP Ninh Phú, thị trấn Lộc Ninh	8,500		UBND xã
III	Công trình điện	10,000	0	
1	Cải tạo, nâng cấp hệ thống chiếu sáng Quốc Lộ 13 đoạn thuộc xã Lộc Ninh	5,000		UBND xã
2	Cải tạo, nâng cấp, xây dựng mới hệ thống chiếu sáng các khu phố xã Lộc Ninh (khu vực thị trấn Lộc Ninh - cũ)	5,000		UBND xã
IV	Công trình đường Giao thông	312,546	400	
1	Nâng cấp hệ thống mương nước các tuyến xã Lộc Thái	5,300		UBND xã
2	Thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Huệ xã Lộc Ninh	9,334		UBND xã
3	Thảm bê tông nhựa đường 3/2 và đường Lê Hồng Phong xã Lộc Ninh	10,392		UBND xã
4	Thảm bê tông nhựa đường Nguyễn Hữu Thọ xã Lộc Ninh	5,448		UBND xã
5	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông khu phố Ninh Thịnh đoạn từ đường Tôn Đức Thắng đến đường tránh QL13 xã Lộc Ninh	11,427	-	UBND xã
6	Nâng cấp mở rộng đường ấp 9 Lộc Thuận xã Lộc Ninh	10,525	50	UBND xã
7	Nâng cấp mở rộng đường từ ấp 3B đi ấp 4,5,6,10 Lộc Thuận xã Lộc Ninh	9,680	50	UBND xã
8	Nâng cấp mở rộng đường từ nghĩa trang Lộc Ninh đi thôn Lộc Thuận 2, Chùa Linh Sơn đến thôn Lộc Thuận 1 xã Lộc Ninh	12,000	50	UBND xã
9	Nâng cấp mở rộng đường từ Cổng chào ấp 3B đi thôn Lộc Thuận 2 xã Lộc Ninh	9,000	50	UBND xã
10	Đường vành đai thôn Lộc Thuận 11, xã Lộc Ninh	3,500	-	UBND xã
11	Đường từ ấp Bồn Xăng xã Lộc Quang đi thôn Lộc Thuận 8 (đi dọc bờ hồ Lộc Quang), xã Lộc Ninh	11,000	-	UBND xã
12	Xây mương đường từ thôn Lộc Thuận 4 đi thôn Lộc Thuận 5 xã Lộc Ninh (nhánh 2)	3,000		UBND xã
13	Xây dựng hệ thống mương thoát nước Thôn Lộc Thuận 8, xã Lộc Ninh	3,300		UBND xã

14	Xây dựng mương thoát nước cống chào thôn Lộc Thuận 3B đi điểm trường TH Lộc Thuận B, xã Lộc Ninh	2,500		UBND xã
15	Xây dựng mương thoát nước Chùa Linh Sơn đi tổ 9 thôn Lộc Thuận 2 xã Lộc Ninh	3,500		UBND xã
16	Nâng cấp, sửa chữa dựng đường GTNT thôn Lộc Thuận 8 xã Lộc Ninh đi ấp Bù Tam xã Lộc Quang (đoạn trên địa bàn xã Lộc Ninh)	6,440	50	UBND xã
17	Xây dựng đường và kè suối Lộc Ninh xã Lộc Ninh (đoạn từ Trường THCS Lộc Thái đến cầu Đò)	150,000	50	UBND xã
18	Mở rộng đường Nguyễn Tất Thành kết nối Quốc lộ 13	30,000	50	UBND xã
19	Xây dựng mương thoát nước các tuyến đường trên địa bàn xã Lộc Ninh	6,500	50	UBND xã
20	Quy hoạch sử dụng đất xã Lộc Ninh đến 2030	5,000		UBND xã
21	Quy hoạch chi tiết xã Lộc Ninh, tỉnh Đồng Nai đến 2050	10,000		UBND xã





DANH MỤC DỰ ÁN XÂY DỰNG ĐƯỜNG BÊ TÔNG XI MĂNG NÔNG THÔN
(Kèm theo Nghị quyết số **28**/NQ-HĐND ngày **05**/11/2025 của HĐND)

STT		Tên công trình	Đài (m)	Rộng (m)	Dày (m)	Khối lượng (m³)	Khối lượng			Thành tiền (đồng)							
							Xi măng (Kg)	Cát (m³)	Đá (m³)	Xi măng	Cát, đá (bao gồm CP vận chuyển)	Chi phí vận chuyển + bốc xếp xi măng	Nhân công, máy thi công	Tổng cộng (Tổng mức đầu tư)	Dân đóng góp (25%)	Ngân sách hỗ trợ (đã trừ kinh phí mua xi măng)	Sử dụng ngân sách xã
Theo chủ trương UBND huyện tại Công văn số 1365/UBND-KT ngày 14/5/2025																	
*		ĐỢT 1				1,584	488,614	843	1,387	583,639,803	1,076,636,580	33,496,712	744,875,095	2,438,648,190	609,662,048	1,245,346,339	
1		Mở rộng đường BTXM liên Thôn Lộc Thuận 5, xã Lộc Ninh dài 1.533m	1533	2	0.16	490.6	151,350	261.0	429.7	180,784,577	333,466,491	10,559,225	230,945,807	755,756,099	188,939,025	386,032,498	
2		Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 8 xã Lộc Ninh dài 190m	190	4	0.18	136.8	42,206	72.8	119.8	50,414,486	92,992,123	2,944,598	64,402,696	210,753,902	52,688,476	107,650,941	
3		Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 8 (đoạn nhà ông Xe, L.Thuận), xã Lộc Ninh dài 100m	100	4	0.18	72.0	22,214	38.3	63.1	26,533,940	48,943,223	1,477,816	33,896,156	110,851,134	27,712,783	56,604,411	
4		Đường BTXM mở rộng tổ 7, thôn Lộc Thuận 1 (nhà thầy Hạnh, L.Thuận), xã Lộc Ninh dài 157m	157	2	0.16	50.2	15,500	26.7	44.0	18,514,794	33,689,111	1,181,842	22,948,182	76,333,928	19,083,482	38,735,653	
5		Đường BTXM tổ 4, thôn Lộc Thuận 10 , xã Lộc Ninh dài 260m	260	4	0.16	166.4	51,339	88.5	145.8	61,322,883	113,867,288	3,581,733	78,337,782	257,109,686	64,277,421	131,509,381	
6		Đường BTXM tổ 1, Lộc Thuận 10 xã Lộc Ninh dài 450m	450	4	0.16	288.0	88,855	153.2	252.3	106,135,759	197,077,998	6,199,154	135,584,622	444,997,533	111,249,383	227,612,391	
7		Đường BTXM ấp thôn Lộc Thái 5 xã Lộc Ninh dài 303m	303	4	0.18	218.2	67,308	116.1	191.1	80,397,838	147,161,008	4,280,710	102,705,352	334,544,906	83,636,227	170,510,842	
8		Mở rộng đường BTXM tổ 5, thôn Lộc Thái 5, xã Lộc Ninh dài 215m	215	2.5	0.18	96.8	29,850	51.5	84.8	35,654,982	65,263,236	1,898,417	45,547,959	148,364,593	37,091,148	75,618,463	
9		Đường BTXM tổ 5A, thôn Lộc Thái 6, xã Lộc Ninh	90	4	0.18	64.8	19,992	34.5	56.8	23,880,546	44,176,103	1,373,218	30,506,540	99,936,407	24,984,102	51,071,759	
		PHÁT SINH				2,012	620,876	1,063	1,750	739,177,691	1,370,468,596	41,786,055	946,142,361	3,100,020,631	775,005,158	-	1,585,837,782
		ĐỀ XUẤT ĐỢT 1				1,355	417,990	721	1,187	499,280,301	926,003,793	28,255,911	637,812,661	2,091,352,667	522,838,167	-	1,069,234,199
10		Đường BTXM thôn Lộc Thuận 2, xã Lộc Ninh	390	4	0.2	312.0	96,260	166.0	273.3	114,980,406	213,501,164	6,715,750	146,883,341	482,080,661	120,520,165		246,580,090
11		Đường BTXM tổ 5 thôn Lộc Thuận 10 làm mới 310m, mở rộng 280m từ 3m lên 5m (Đoạn từ đường nhựa thôn Lộc Thuận 10 đến ngã tư liên xã Lộc Hưng-Lộc Ninh), xã Lộc Ninh	590	5	0.20	422	130,198	224.5	369.7	155,518,370	287,690,056	8,942,869	198,669,134	650,820,428	162,705,107		332,596,952
12		Đường BTXM tổ 1 thôn Lộc Thuận 10, dài 750m	750	4	0.16	480	148,092	255.4	420.5	176,892,932	328,463,330	9,566,595	225,974,371	740,897,228	185,224,307		378,779,989



13	Mở rộng đường BTXM tổ 1 thôn Lộc Thuận 6, xã Lộc Ninh dài 440m	440	2	0.16	140.8	43,440	74.9	123.3	51,888,593	96,349,243	3,030,697	66,285,815	217,554,350	54,388,587		111,277,169
ĐỀ XUẤT ĐỢT 2					658	202,886	342.2	563.4	239,897,390	444,464,803	13,530,144	308,329,700	1,008,667,964	252,166,991	-	516,603,583
14	Đường BTXM tổ 8 thôn Lộc Thuận 3B, xã Lộc Ninh dài 140m	140	4	0.16	89.6	27,644	47.7	78.5	30,574,087	58,023,630	1,798,248	40,926,695	133,768,586	33,442,147		69,752,353
15	MR Đường BTXM tổ 1, thôn Lộc Thuận 6 xã Lộc Ninh dài 230m	230	2	0.16	73.6	22,707	39.2	64.5	27,123,583	50,364,377	1,584,228	34,649,404	113,721,592	28,430,398		58,167,611
3	Đường BTXM tổ 6, thôn Lộc Thuận 8 xã Lộc Ninh dài 1.030m	1030	3	0.16	494.4	152,535	255.4	420.5	182,199,720	336,076,796	10,147,668	232,753,602	761,177,786	190,294,446		388,683,619
* TỔNG CỘNG					3,596	1,109,490	1,905	3,138	1,322,817,494	2,447,105,176	75,282,767	1,691,017,457	5,538,668,821	1,384,667,205	1,245,346,339	1,585,837,782

